

SỐ: 02/2020/QĐST- DS

Ứng Hoà, ngày 10 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- **Nguyên đơn** : Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961

Trú tại: Phố L, Thị trấn V, huyện U, Thành phố Hà Nội.

-**Bị đơn** : Anh Nguyễn Tri Q, sinh năm 1988;

Trú tại : Thôn V, xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** : Ông Đặng Thế M , sinh năm 1958

Trú tại: Phố L, Thị trấn V, huyện U, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Anh Nguyễn Tri Q xác nhận: anh có nợ tiền mua sơn của bà Nguyễn S và ông Đặng Thế M; nay anh còn nợ ông M, bà S số tiền 22.904.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm linh bốn nghìn đồng*).

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận, phương thức thanh toán : Anh Nguyễn Tri Q phải có nghĩa vụ thanh toán trả bà S, ông M số tiền 22.904.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm linh bốn nghìn đồng*) trong thời hạn 02 năm được chia thành 2 lần, cụ thể :

+ Lần 1 : Chậm nhất đến hết ngày 20/12/2020 anh Q trả ông M, bà S số tiền là 11.904.000đ (*Mười một triệu chín trăm linh bốn nghìn đồng*);

+ Lần 2 : Chậm nhất đến hết ngày 20/12/2021 anh Q trả ông M, bà S số tiền là 11.00.000đ (*Mười một triệu đồng*);

- Lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên bị đơn không phải trả lãi.
- Trường hợp anh Q vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì ông M, bà S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật.

2.3. Về án phí : Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Anh Nguyễn Tri Q tự nguyện nộp cả 572.600đồng (*Năm trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị S 500.000 (*Năm trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà theo biên lai số 0009473 ngày 20 tháng 12 năm 2019.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung